TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA VÌ – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Đc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 39 /2018/HSST

Ngày 29/05/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ

Với Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **ông Đặng Trung Thành**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Đức Hậu

2. ông Nguyễn Xuân Thuật

Thư ký phiên tòa: **Bà Đỗ Thị Thúy** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì: **Bà Đào Thanh Huyền** - Kiểm sát viên sơ cấp

Trong ngày 29/5/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Vì , Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 37/2018/TLST- HS ngày 02/05/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số : 46/2018QĐXXST- HS ngày 03/5/2018 đối với các bị cáo :

1. Họ và tên: **Nguyễn Quang Đ** - Sinh ngày 17/08/1987

Nơi sinh và nơi cư trú: thôn Lai Bồ - TT Tây Đằng - B - Hà Nội
Nghề ngH1: Lao Đng tự do ; Trình Đ học vấn: 12/12
Họ và tên cha: Nguyễn Quang Đ3 (đã mất)
Họ và tên mẹ: Phạm Thị Q , sinh năm 1965
Vợ: Nguyễn Thị Hồng Nh , sinh năm: 1990
Con: có 2 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2014
Tiền án: Không.
Tiền sự: Không.

Bị cáo Nguyễn Quang Đ bị bắt tạm giữ từ ngày 04/02 đến ngày 07/02/2018 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi trú.

2. Họ và tên: **Nguyễn Quang V** - Sinh ngày 28/08/1995

Nơi sinh và nơi cư trú: thôn Lai Bồ - TT Tây Đằng - B - Hà Nội

Nghề ngH1: Lao Đng tự do ; Trình Đ học vấn: 9/12

Họ và tên cha: Nguyễn Quang Q3 (Đã chết)

Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị L1 , sinh năm 1961

Vợ, con: chưa có

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị cáo Nguyễn Quang V bị bắt tạm giữ từ ngày 04/02 đến ngày 07/02/2018 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi trú.

3. Họ và tên: **Nguyễn Quang T** - Sinh ngày: 25/05/1986

Nơi sinh và nơi cư trú: thôn Lai Bồ - TT Tây Đằng - B - Hà Nội

Nghề ngH1: Lao Đng tự do ; Trình Đ học vấn: 9/12

Họ và tên cha: Nguyễn Quang T3 , sinh năm 1956

Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Nh1 , sinh năm 1961

Vợ: Trần Thị Thu H3 , sinh năm: 1987

Con: có 2 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2014

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị cáo Nguyễn Quang T bị bắt tạm giữ từ ngày 04/02 đến ngày 10/02/2018 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi trú.

4. Họ và tên: **Nguyễn Quang H** - Sinh ngày: 21/12/1982

Nơi sinh và nơi cư trú: thôn Lai Bồ - TT Tây Đằng - B - Hà Nội

Nghề ngH1: Lao Đng tự do ; Trình Đ học vấn: 9/12

Họ và tên cha: Nguyễn Quang H4 (đã chết)

Họ và tên mẹ: Phạm Thị C2 , sinh năm 1957

Vợ: Trần Thị Ng , sinh năm: 1991

Con: có 2 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2014

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 02 ngày 06/01/2006 của Tòa án nhân dân huyện B xử phạt H 9 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày T án (Giá trị tài S mà H trộm cắp là 900.000đ). H đã nộp tiền án phí ngày 24/02/2006.

Bị cáo Nguyễn Quang H bị bắt tạm giữ từ ngày 04/02 đến ngày 10/02/2018 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi trú.

5. Họ và tên: **Trương Văn T1** - Sinh ngày : 18/08/1988

Nơi sinh và nơi cư trú: thôn Lai Bồ - TT Tây Đằng - B - Hà Nội

Nghề ngH1: Lao Đng tự do ; Trình Đ học vấn: 12/12

Họ và tên cha: Trương Văn Th , sinh năm 1953

Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị S , sinh năm 1958

Vợ: Nguyễn Thị Thu H5 , sinh năm: 1991

Con: chưa có

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị cáo Trương Văn T1 bị bắt tạm giữ từ ngày 04/02 đến ngày 07/02/2018 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi trú.

6. Họ và tên: **Trương Văn H1** - Sinh ngày : 01/01/1978

Nơi sinh và nơi cư trú: thôn Lai Bồ - TT Tây Đằng - B - Hà Nội

Nghề ngH1: Lao Đng tự do ; Trình Đ học vấn: 02/12

Họ và tên cha: Trương Văn D (Đã chết)

Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị H6 , sinh năm 1956

Vợ: Nguyễn Thị Q3 , sinh năm: 1979

Con: có 2 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2002

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị cáo Trương Văn H1 bị bắt tạm giữ từ ngày 04/02 đến ngày 10/02/2018 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi trú.

7. Họ và tên: **Nguyễn Văn S** - Sinh ngày: 05/03/1976

Nơi sinh và nơi cư trú: thôn Lai Bồ - TT Tây Đằng - B - Hà Nội

Nghề ngH1: Lao Đng tự do ; Trình Đ học vấn: 7/12

Họ và tên cha: Nguyễn Văn Ch (đã chết)

Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị B (đã chết)

Vợ: Nguyễn Thị Â , sinh năm: 1979

Con: có 3 con, con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2003

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị cáo Nguyễn Văn S bị bắt tạm giữ từ ngày 04/02 đến ngày 10/02/2018 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi trú.

8. Họ và tên: **Nguyễn Trọng T2** - Sinh ngày : 25/01/1997

Nơi sinh và nơi cư trú: thôn Lai Bồ - TT Tây Đằng - B - Hà Nội

Nghề ngH1: Lao Đng tự do ; Trình Đ học vấn: 9/12

Họ và tên cha: Nguyễn Trọng H7 , sinh năm 1959

Họ và tên mẹ: Hứa Thị Thanh X , sinh năm 1966

Vợ: Trần Thị Th1 , sinh năm: 1996

Con: có 1 con sinh năm 2016.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị cáo Nguyễn Trọng T2 bị bắt tạm giữ từ ngày 04/02 đến ngày 10/02/2018 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi trú.

9. Họ và tên: **Nguyễn Quang Đ1** - Sinh ngày: 11/03/1988

Nơi sinh và nơi cư trú: thôn Lai Bồ - TT Tây Đằng - B - Hà Nội

Nghề ngH1: Lao Đng tự do ; Trình Đ học vấn: 12/12

Họ và tên cha: Nguyễn Quang T3 (đã chết)

Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị T4 , sinh năm 1950

Vợ: Nguyễn Thị L1 , sinh năm: 1985

Con: có 1 con sinh năm 2016

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị cáo Nguyễn Quang Đ1 bị bắt tạm giữ từ ngày 04/02 đến ngày 07/02/2018 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi trú.

10. Họ và tên: **Nguyễn Mạnh C** - Sinh ngày: 14/02/1990

Nơi sinh và nơi cư trú: thôn Lai Bồ - TT Tây Đằng - B - Hà Nội

Nghề ngH1: Lao Đng tự do ; Trình Đ học vấn: 12/12

Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Đảng viên Đảng Cộng S Việt Nam

Họ và tên cha: Nguyễn Quang S1 , sinh năm 1960

Họ và tên mẹ: Trương Thị D1 , sinh năm 1962

Vợ: Phạm Thị Ph , sinh năm: 1992

Con: có 2 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2017

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị cáo Nguyễn Mạnh C bị bắt tạm giữ từ ngày 04/02 đến ngày 07/02/2018 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi trú.

(Các bị cáo Nguyễn Quang Đ, Nguyễn Quang V, Nguyễn Quang T, Nguyễn Quang H, Trương Văn T1, Trương Văn H1, Nguyễn Văn S, Nguyễn Trọng T2, Nguyễn Quang Đ1 và Nguyễn Mạnh C có mặt tại phiên tòa)

*** Ngêi bào chữa cho bÞ c¸o NguyÔn Quang Hïng:**

Ông Phan Hoàng S2 – trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 30 phút ngày 04/02/2018, Tổ công tác Công an huyện Ba Vì phối hợp cùng công an TT Tây Đằng phát hiện và bắt quả tang tại nhà của Nguyễn Quang T các đối tượng đang chơi xóc đĩa ăn tiền gồm: Nguyễn Quang T, Nguyễn Quang Đ, Nguyễn Quang V, Trương Văn T1, Nguyễn Trọng T2, Nguyễn Quang H, Trương Văn H1, Nguyễn Văn S, Nguyễn Quang Đ1 và Nguyễn Mạnh C

Vật chứng đã tạm giữ:

- 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, và 04 quân vị hình tròn cắt từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long có một mặt màu vàng, một mặt màu trắng.

- Số tiền 8.010.000đ (Tám triệu không trăm mười nghìn đồng) là tiền thu trên chiếu bạc

- Số tiền 8.190.000đ (Tám triệu một trăm chín mươi nghìn đồng) là tiền thu trên người các con bạc.

Tại CQĐT Công an huyện B, các đối tượng đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, cụ thể như sau:

Khoảng 19h30 ngày 04/02/2018, sau khi ăn giỗ tại nhà trưởng họ xong, Nguyễn Quang T, Nguyễn Trọng T2 và Nguyễn Quang V rủ nhau về nhà T chơi xóc đĩa ăn tiền. Tại đây, V và T cắt quân vị từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long để làm công cụ đánh bạc, bát đĩa sứ đã có sẵn tại nhà T. Sau đó, V cầm cái cho T và T2 chơi tại gian phòng ngủ nhà T. Khi chơi được một lúc thì T nói hết tiền nên đứng dậy đi ra ngoài. Lúc này, những đối tượng khác gồm: Nguyễn Quang Đ, Nguyễn Mạnh C, Nguyễn Văn S, Nguyễn Quang H, Trương Văn T1, Trương Văn H1 và Nguyễn Quang Đ1 cũng đến tham gia. Do số lượng người đông nên các đối tượng chuyển địa điểm đánh bạc ra ngoài sân nhà T. Tại đây, các đối tượng nhất trí để Đ là người cầm cái. Luật chơi được các đối tượng quy ước như sau: khi người cầm cái để 04 quân vị lên đĩa rồi úp bát và xóc thì những người chơi đặt tiền theo cửa chẵn hoặc cửa lẻ, cửa chẵn được quy ước là bên phải người cầm cái, bên trái là cửa lẻ. Tiền đặt bao nhiêu tùy người chơi, tỷ lệ thắng thua là 1/1, mức đặt tiền thấp nhất là 50.000đ, mức cao nhất không giới hạn. Khi người cầm cái mở bát ra nếu 04 quân vị hoặc 02 quân vị cùng mặt trắng hoặc cùng mặt vàng (được quy ước là chẵn) thì những người chơi đặt tiền bên chẵn thắng, các trường hợp khác là bên lẻ thắng. Người cầm cái sẽ thu tiền của bên thua trả cho bên thắng. Nếu còn thừa tiền thì người cầm cái được hưởng, ngược lại nếu thiếu tiền thì người cầm cái phải bù tiền ra trả. Trong quá trình đánh bạc, không có ai là người thu phế, cảnh giới hay làm ngân hàng cho các đối tượng đánh bạc. Khi các đối tượng đang chơi đến 20h30’ cùng ngày thì cơ quan CSĐT Công an huyện B phát hiện bắt quả tang.

Nguyễn Quang Đ là người cầm cái. Đ khai mang theo 530.000đ (Năm trăm ba mươi nghìn đồng) để đánh bạc. Quá trình đánh bạc không rõ thắng thua ra sao. Khi công an bắt quả tang, Đ vứt hết tiền xuống chiếu bạc.

Nguyễn Quang V là người cắt quân vị và cầm cái khi bắt đầu đánh bạc. V khai mang theo 390.000 đ (Ba trăm chín mươi nghìn đồng) để đánh bạc. Khi công an bắt quả tang, V đang thắng bạc được 390.000đ và đã vứt hết tiền xuống chiếu bạc.

Nguyễn Quang T là người cắt quân vị và chuẩn bị bát đĩa để làm công cụ đánh bạc. T khai sử dụng 200.000 nghìn (Hai trăm nghìn đồng) để đánh bạc. Quá trình chơi đã bị thua hết tiền.

Nguyễn Quang H là người tham gia đánh bạc, H khai mang theo 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) để đánh bạc. Lúc bị bắt quả tang, H đang thắng bạc được khoảng 300.000đ đã vứt hết xuống chiếu bạc.

Trương Văn T1 là người tham gia đánh bạc, T1 khai mang theo 7.830.000đ (Bảy triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng) để đánh bạc. T1 đã đánh nhiều ván, có ván thắng, ván thua. Khi bị bắt quả tang, T1 không rõ đang thắng hay thua đã vứt hết tiền xuống chiếu bạc.

Trương Văn H1, Nguyễn Văn S là người tham gia đánh bạc, H1 khai mang theo 1.600.000đ (Một triệu sáu trăm nghìn đồng), S khai mang theo 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, H1 và S đang hòa, không thắng, không thua.

Nguyễn Trọng T2 là người tham gia đánh bạc, T2 khai mang theo 1.400.000đ (Một triệu bốn trăm nghìn đồng) để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, T2 đang thắng bạc được khoảng 500.000đ và đã vứt hết tiền xuống chiếu bạc.

Nguyễn Mạnh C và Nguyễn Quang Đ1 là người tham gia đánh bạc, C khai xin T được số tiền 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) sử dụng để đánh bạc, Đ1 khai sử dụng 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, cả hai đang bị thua bạc.

Đối với Nguyễn Quang T là chủ nhà, cho 9 đối tượng đánh bạc tại nhà của mình song T không thu tiền phế, không có ai làm canh gác, ngân hàng cho các đối tượng đánh bạc. Vì vậy, hành vi trên của T là đồng phạm về hành vi đánh bạc.

Về vật chứng:

- 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, và 04 quân vị hình tròn cắt từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long có một mặt màu vàng, một mặt màu trắng.

- Số tiền 8.010.000đ (Tám triệu không trăm mười nghìn đồng) là tiền thu trên chiếu bạc

- Số tiền 8.190.000đ (Tám triệu một trăm chín mươi nghìn đồng) là tiền thu trên người các con bạc.

Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã ra quyết định chuyển vật chứng yêu cầu CQĐT chuyển đến kho vật chứng cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện B để phục vụ quá trình giải quyết vụ án.

* Bản cáo trạng số 36/CT-VKS ngày 25/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, T2 phố Hà Nội đã truy tố các bị cáo Nguyễn Quang Đ, Nguyễn Quang V, Nguyễn Quang T, Nguyễn Quang H, Trương Văn T1, Trương Văn H1, Nguyễn Văn S, Nguyễn Trọng T2, Nguyễn Quang Đ1 và Nguyễn Mạnh C về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 BLHS 2015;

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Quang Đ, Nguyễn Quang V, Nguyễn Quang T, Nguyễn Quang H, Trương Văn T1, Trương Văn H1, Nguyễn Văn S, Nguyễn Trọng T2, Nguyễn Quang Đ1 và Nguyễn Mạnh C đã T2 khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Trợ giúp viên pháp lý đề nghị xét xử cho bị cáo H được hưởng án treo và miễn phạt bổ xung cho bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, T2 phố Hà Nội tham gia phiên tòa giữ quyền công tố, phát biểu quan điểm luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

1, Áp dụng: khoản 1 Điều 321, điểm s, h, i khoản 1 Điều 51, Điều 65 BLHS năm 2015:

- xử phạt Nguyễn Quang Đ từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng .

- xử phạt Nguyễn Quang T từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng.

- xử phạt Nguyễn Quang V từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

- xử phạt Trương Văn T1 từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

- xử phạt Trương Văn H1 từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

- xử phạt Nguyễn Quang H từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

Phạt bổ sung bị cáo T1 10.000.000,đ đến 15.000.000,đ.

Giao các bị cáo Nguyễn Quang Đ, Nguyễn Quang T, Nguyễn Quang V, Trương Văn T1 , Nguyễn Quang H , Trương Văn H1 về UBND thị trấn Tây Đằng để giám sát, giáo dục.

2, Áp dụng: khoản 1 Điều 321, điểm s, h, i khoản 1 Điều 51, Điều 35 BLHS năm 2015:

- Xử phạt Nguyễn Văn S từ : 20.000.000,đ đến 25.000.000,đ
- Xử phạt Nguyễn Trọng T2 từ : 20.000.000,đ đến 25.000.000,đ
- Xử phạt Nguyễn Quang Đ1 từ : 20.000.000,đ đến 25.000.000,đ
- Xử phạt Nguyễn Mạnh C từ : 20.000.000,đ đến 25.000.000,đ

Về vật chứng vụ án:

* Đề nghị Tịch thu tiêu hủy: 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị hình tròn cắt từ vỏ bao thuộc lá thăng long có một mặt màu vàng, một mặt màu trắng.

* Đề nghị tịch thu xung công quỹ Nhà nước : Số tiền 8.010.000đ (Tám triệu không trăm mười nghìn đồng) là tiền thu trên chiếu bạc và số tiền 8.190.000đ (tám triệu một trăm chín mươi nghìn đồng) là tiền thu trên người các con bạc dùng để đánh bạc.

Về án phí: Áp dụng điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cở sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện B thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành

tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Quang Đ, Nguyễn Quang V, Nguyễn Quang T, Nguyễn Quang H, Trương Văn T1, Trương Văn H1, Nguyễn Văn S, Nguyễn Trọng T2, Nguyễn Quang Đ1 và Nguyễn Mạnh C đã T2 khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, T2 phố Hà Nội đã nêu. Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa cũng phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, cùng các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được đã có trong hồ sơ. Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để xác định: Ngày 04/02/2018 các đối tượng gồm: Nguyễn Quang Đ, Nguyễn Quang V, Nguyễn Quang T, Nguyễn Quang H, Trương Văn T1, Trương Văn H1, Nguyễn Văn S, Nguyễn Trọng T2, Nguyễn Quang Đ1 và Nguyễn Mạnh C đã có hành vi chơi xóc đĩa ăn tiền tại nhà của Nguyễn Quang T ở thôn Lai Bồ, thị trấn Tây Đằng, huyện B, T2 phố Hà Nội và bị Công an huyện B đã bắt quả tang. Tang vật thu giữ gồm: 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị hình tròn cắt từ vỏ bao thuốc lá thăng long có một mặt màu vàng, một mặt màu trắng và tổng số tiền thu được trên chiếu bạc và trên người các con bạc dùng để đánh bạc là 16.200.000đ (Mười sáu triệu hai trăm nghìn đồng).

Hành vi trên của Nguyễn Quang Đ, Nguyễn Quang V, Nguyễn Quang T, Nguyễn Quang H, Trương Văn T1, Trương Văn H1, Nguyễn Văn S, Nguyễn Trọng T2, Nguyễn Quang Đ1 và Nguyễn Mạnh C đã phạm vào tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS 2015. Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Thành phố Hà Nội truy tố các bị cáo theo khoản 1 Điều 321 BLHS 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng , hành vi phạm tội của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự công cộng, gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an địa phương. Do vậy cần phải xử phạt các bị cáo với mức án nghiêm minh tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Trong vụ án án có nhiều bị cáo cùng tham gia đánh bạc, do vậy Hội đồng xét xử phải đánh giá đúng tính chất, mức độ, vai trò, hành vi phạm tội của từng bị cáo để áp dụng từng hình phạt cho phù hợp.

Xét vai trò tham gia trong vụ án của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy vai trò đầu là Nguyễn Quang T sử dụng nhà mình làm nơi đánh bạc, là người cắt quân vị, chuẩn bị bát đĩa để làm công cụ đánh bạc và sử dụng 200.000 nghìn (Hai trăm nghìn đồng) để đánh bạc. Tiếp sau đến vai trò bị cáo Nguyễn Quang Đ là người cầm cái, Đ mang theo 530.000đ (Năm trăm ba mươi nghìn đồng) để đánh bạc. Nguyễn Quang H mang theo 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) để đánh bạc . Tiếp đến vai trò Nguyễn Quang V là người cắt quân vị, cầm cái khi bắt đầu đánh bạc và mang theo 390.000 đ (Ba trăm chín mươi nghìn đồng) để đánh bạc. Trương Văn T1 tham gia đánh bạc với số tiền 7.830.000đ (Bảy triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng) để đánh bạc. Trương Văn H1 mang theo 1.600.000,đ (Một triệu sáu trăm nghìn đồng) . Sau đó đến nhóm Nguyễn Văn S mang theo 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) để đánh bạc. Nguyễn Trọng T2 mang theo 1.400.000đ (Một triệu bốn trăm nghìn đồng) để đánh bạc. Nguyễn Quang Đ1 sử dụng 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) để đánh bạc, Nguyễn Mạnh C sử dụng 50.000đ (năm mươi nghìn đồng) để đánh bạc.

Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

Xét về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo cáo Nguyễn Quang Đ, Nguyễn Quang V, Nguyễn Quang T, Trương Văn T1, Trương Văn H1, Nguyễn Văn S, Nguyễn Trọng T2, Nguyễn Quang Đ1 và Nguyễn Mạnh C đều T2 khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng điểm i,s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015 để giảm nhẹ hình phạt . Bị cáo Nguyễn Quang H T2 khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015 để giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Nguyễn Quang H thuộc diện hộ nghèo, vợ bị bệnh ung thư đang điều trị , bị cáo T2, bị cáo Đ1, bị cáo T1 bố đẻ được tặng huân huy chương nên cần được xem xét cho hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 BLHS 2015.

Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Quang H có nhân thân xấu: Bản án số 02 ngày 06/01/2006 của Tòa án nhân dân huyện B xử phạt H 9 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày T án về tội “Trộm cắp tài S” (Giá trị tài S mà H trộm cắp là 900.000đ tính đến nay đã được xóa án). H đã nộp tiền án phí ngày 24/02/2006.

Qua phân tích các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù và cho hưởng án treo đối với các bị cáo: T, Đ, H, V, T1, H1 và giao về UBND thị trấn Tây Đằng, huyện B, Thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục các bị cáo là đủ sức răn đe và giáo dục.

Đối với các bị cáo, Nguyễn Văn S, Nguyễn Trọng T2, Nguyễn Quang Đ1, Nguyễn Mạnh C giữ vai trò thứ yếu trong vụ án, dùng số tiền vào việc đánh bạc không lớn, do ham vui, nhất thời phạm tội nên chỉ cần áp dụng hình phạt chính là phạt tiền cũng đủ để răn đe , giáo dục các bị cáo trở thành người công dân tốt.

Tại khoản 3 Điều 321 BLHS quy định người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đ đến 50.000.000đ. HĐXX thấy rằng các bị cáo T, Đ, H,V, H1 đều có điều kiện kinh tế khó khăn có đơn xin miễn phạt bổ xung có xác nhận của UBND Thị trấn Tây Đằng nên miễn phạt bổ xung cho các bị cáo nêu trên. Đối với Trương Văn T1 sử dụng số tiền đánh bạc lớn nhất nên cần phạt bổ xung một số tiền để xung công quỹ nhà nước.

Về vật chứng:

* Cần Tịch thu tiêu hủy: 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị hình tròn cắt từ vỏ bao thuộc lá thăng long có một mặt màu vàng, một mặt màu trắng.

* Cần tịch thu xung công quỹ Nhà nước : Số tiền 8.010.000đ (Tám triệu không trăm mười nghìn đồng) là tiền thu trên chiếu bạc và số tiền 8.190.000đ (tám triệu một trăm chín mươi nghìn đồng) là tiền thu trên người các con bạc dùng để đánh bạc.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện B và Chi cục thi hành án dân sự huyện B, Thành phố Hà Nội)

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Quang Đ, Nguyễn Quang V, Nguyễn Quang T, Nguyễn Quang H, Trương Văn T1, Trương Văn H1, Nguyễn Văn S, Nguyễn Trọng T2, Nguyễn Quang Đ1 và Nguyễn Mạnh C** phạm tội ***"Đánh bạc"***

1/ Áp dụng : Khoản 1 Điều 321; Điểm s , i khoản 1 Điều 51; Điều 65 BLHS năm 2015:

- Xử phạt **Nguyễn Quang T 15** *(Mười lăm)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **30** tháng kể từ ngày tuyên án.

- Xử phạt **Nguyễn Quang Đ 12** *(Mười hai)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **24** tháng kể từ ngày tuyên án.

- Xử phạt **Nguyễn Quang V 10** *(Mười)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **20** tháng kể từ ngày tuyên án.

- Xử phạt **Trương Văn H1 08** *(Tám)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ **16** tháng kể từ ngày tuyên án.

2/ Áp dụng : Khoản 1 Điều 321; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS năm 2015:

- Xử phạt **Nguyễn Quang H 12** *(Mười hai)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **24** tháng kể từ ngày tuyên án.

3/ Áp dụng : Khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điểm s , i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS năm 2015:

- Xử phạt **Trương Văn T1 10** *(Mười)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **20** tháng kể từ ngày tuyên án.

Phạt bổ sung bị cáo T1 15.000.000,đ. (Mười năm triệu đồng)

Giao các bị cáo Nguyễn Quang Đ, Nguyễn Quang T, Nguyễn Quang V, Trương Văn T1 ,Trương Văn H1, Nguyễn Quang H về UBND thị trấn Tây Đằng để giám sát, giáo dục.

4/ Áp dụng: Khoản 1 Điều 321 ; Điểm s , i khoản 1 Điều 51; Điều 35 BLHS năm 2015:

- Xử phạt Nguyễn Văn S: 20.000.000,đ *(Hai mươi triệu đồng)*

- Xử phạt Nguyễn Mạnh C : 20.000.000,đ *(Hai mươi triệu đồng)*

5/ Áp dụng: Khoản 1 Điều 321 ; Điểm s , i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 BLHS năm 2015:

- Xử phạt Nguyễn Trọng T2: 20.000.000,đ *(Hai mươi triệu đồng)*

- Xử phạt Nguyễn Quang Đ1 : 20.000.000,đ *(Hai mươi triệu đồng)*

6/ Về tang vật: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tó tụng hình sự năm 2015

* Tịch thu tiêu hủy: 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị hình tròn cắt từ vỏ bao thuộc lá thăng long có một mặt màu vàng, một mặt màu trắng.

* Tịch thu xung công quỹ Nhà nước : Sè tiÒn 8.010.000® *(T¸m triÖu kh«ng tr¨m mêi ngh×n ®ång)* lµ tiÒn thu trªn chiÕu b¹c và số tiền 8.190.000® *(T¸m triÖu mét tr¨m chÝn m¬i ngh×n ®ång))* lµ tiÒn thu trªn ngêi c¸c con b¹c . Cộng là 16.200.000,đ *(mười sáu triệu hai trăm ngàn đồng). (Hiện đang thu giữ tại TK số 3949.0.1052741 tại KBNN huyện B của Chi cục Thi hành án huyện B)*

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện B và Chi cục thi hành án dân sự huyện B, thành phố Hà Nội ngày 07/5/2018)

7/ Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

Các bị cáo Nguyễn Quang Đ, Nguyễn Quang V, Nguyễn Quang T, Nguyễn Quang H, Trương Văn T1, Trương Văn H1, Nguyễn Văn S, Nguyễn Trọng T2, Nguyễn Quang Đ1 và Nguyễn Mạnh C mỗi bị cáo phải chịu 200.000,đ án phí hình sự sơ thẩm .

8/ Về quyền kháng cáo bản án:

Các bị cáo Nguyễn Quang Đ, Nguyễn Quang V, Nguyễn Quang T, Nguyễn Quang H, Trương Văn T1, Trương Văn H1, Nguyễn Văn S, Nguyễn Trọng T2, Nguyễn Quang Đ1 và Nguyễn Mạnh C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDTP Hà Nội;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Thi hành án huyện B; Sở tư pháp TP;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS; VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Đặng Trung Thành